

PHAN HÀ

Hướng dẫn

# THIẾT KẾ BÀI GIẢNG

TIẾNG ANH



TẬP MỘT

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



# LỜI NÓI ĐẦU

**Tiếng Anh 3** là bộ sách thứ nhất trong ba bộ sách được viết theo chương trình Tiếng Anh Tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tháng 8 năm 2010. Bộ sách này được biên soạn đặc biệt cho trẻ em người Việt mới bắt đầu học tiếng Anh từ lớp 3 như một ngoại ngữ, thể hiện phương hướng giao tiếp, lấy người học và các hoạt động học tập làm trung tâm với ngữ liệu được xây dựng và phát triển dần qua các hoạt động nghe, nói, đọc và viết độc lập hoặc kết hợp từ đơn giản đến phức tạp. Các hoạt động trong sách được thiết kế giúp học sinh phát huy sự tư duy độc lập hoặc có sự hợp tác với bạn đồng học trong khi thực hiện các hoạt động học tập. Nội dung các hoạt động trong sách được lựa chọn và lồng ghép các kỹ năng, kiến thức ngôn ngữ và văn hoá của đất nước học tiếng và của người học trong môi trường thực tế Việt Nam và đất nước học tiếng. Vai trò của giáo viên dạy theo sách là người tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá sự tiến bộ của học sinh trong việc học tập tiếng Anh trong điều kiện trường lớp tại Việt Nam.

Sách học sinh **Tiếng Anh 3** gồm hai tập. Mỗi tập có 10 đơn vị bài gọi là *Unit* và hai đơn vị bài cùng cố ôn tập gọi là *Review*. Mỗi Unit được thiết kế thành ba bài học gọi là *Lesson*. Như vậy toàn bộ hai tập sách có 20 *Units* và 4 *Reviews* được dạy và học trong suốt năm theo chương trình 4 tiết/tuần và với 6 tiết (1 tiết=35 phút)/*Unit* và 2 tiết/*Review*. Đối với các trường hợp đặc biệt, giáo viên có thể linh động điều chỉnh nội dung trong sách cho phù hợp với loại chương trình, mục đích và đối tượng giảng dạy cụ thể.

Ngoài sách học sinh **Tiếng Anh 3** còn có sách bài tập và sách giáo viên. Sách bài tập có 20 *Units* với chủ đề tương ứng với sách học sinh nhưng các loại hình bài tập đa dạng và phong phú hơn. Trong sách giáo viên, ngoài phần hướng dẫn dành riêng cho từng đơn vị bài học còn có phần giới thiệu chung với đầy đủ các thành phần như tổng quan về phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho bậc Tiểu học Việt Nam, cách tổ chức thực hành trong lớp, ngôn ngữ giao tiếp thường dùng trong lớp dành cho giáo viên và học sinh, tập hợp một số trò chơi ngôn ngữ phổ biến trong các lớp tiếng Anh Tiểu học, v. v.

Để việc giảng dạy bộ sách **Tiếng Anh 3** có hiệu quả, giáo viên nên tham khảo đầy đủ các sách học sinh, sách giáo viên và sách bài tập trước khi bắt đầu chương trình dạy nhằm có được một cái nhìn tổng thể về phương pháp, nội dung và định dạng mỗi loại sách và đơn vị bài học, bài tập và bài giảng trước khi lập kế hoạch giảng dạy cụ thể trong năm.

Các nội dung bài giảng trong tài liệu **HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TIẾNG ANH 3 – TẬP MỘT** chỉ mang tính chất gợi ý và hỗ trợ thêm cho giáo viên về các ý tưởng trong lúc chọn lựa dạy những gì phù hợp với điều kiện giảng dạy cụ thể và trình độ của đối tượng học và kinh nghiệm của cá nhân trong khi dạy theo bộ sách **Tiếng Anh 3**.

Mỗi bài giảng bắt đầu bằng tổng quan mục tiêu và yêu cầu chung cho cả *Unit* gồm năng lực sử dụng tiếng Anh, ngữ pháp (mẫu câu), từ vựng và phần luyện âm để ráp vần (*phonics*).

Kế tiếp là bài giảng từng phần bám theo sách giáo khoa gồm các chi tiết: mục tiêu, trình tự giảng dạy. Khởi động (*warm-up*), giới thiệu bài học (nếu bắt đầu *Lesson* 1 hoặc *Lesson* 2), và đặc biệt là phần ghi chú gợi ý cụ thể các kỹ thuật và thủ thuật giảng dạy cũng phần chú thích về ngôn ngữ và cách phát âm.

Chúng tôi mong rằng tài liệu **HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TIẾNG ANH 3 – TẬP MỘT** sẽ hỗ trợ cho việc dạy sách **Tiếng Anh 3 – Tập một** của các thầy cô thêm phần hiệu quả.

# MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	3
Mục lục	4
Unit 1 Hello	5
Unit 2 What's your name?	18
Unit 3 This is Tony	28
Unit 4 How old are you?	37
Unit 5 Are they your friends?	46
Review 1	55
Unit 6 Stand up!	58
Unit 7 That's my school	67
Unit 8 This is my pen	77
Unit 9 What colour is it?	88
Unit 10 What do you do at break time?	98
Review 2	108

---

## *Danh mục viết tắt:*

HS:	Học sinh
GV:	Giáo viên
SGV:	Sách giáo viên
SBT:	Sách bài tập
SHS:	Sách học sinh

## MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC

- Học sinh (HS) có thể chào hỏi và tự giới thiệu mình.
- HS có thể chào hỏi người quen và đáp lại lời chào.

## NGÔN NGỮ

## Mẫu câu:

- Hello/Hi. I'm + tên – Hello/Hi + tên. I'm + tên.
- How are you? – I'm fine, thanks./thank you.

**Từ vựng:** hi, hello, how, fine, thanks, I'm, thank you, Nice to meet you., How are you?, bye, goodbye

**Luyện âm:** bye, hello

**GIÁO CỤ** sách giáo khoa, thẻ từ, tranh con, đĩa CD, các dụng cụ cần thiết để làm và trang trí một bảng tên

## LESSON 1

## 1. Look, listen and repeat.

<b>Mục tiêu:</b>	Giới thiệu hai tình huống giao tiếp trong lớp học: <i>tự giới thiệu mình và đáp lại</i>
<b>Hoạt động:</b>	Đọc, nghe và nhắc lại
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khởi động</li> <li>• Giới thiệu bài học</li> <li>• Kiểm tra lại mức độ hiểu của HS</li> <li>• Cho HS nhìn vào sách, nghe và nhắc lại (CD – Track 2)</li> </ul>

- **Khởi động:** Giáo viên (GV) chào HS, dùng *Hello. I'm Miss/Mr + tên*. Gợi ý cho cả lớp đáp lại lời chào bằng tiếng Anh: *Hello, Miss/Mr + tên*. GV đi xuống giữa lớp để chào, tự giới thiệu tên với một vài HS rồi ra hiệu cho cá nhân đáp lại. GV lên bục lặp lại động tác chào, tự giới thiệu tên và cho cả lớp nhắc lại hai lần trước khi bắt đầu giới thiệu *Lesson 1*.
- **Giới thiệu bài học:** GV cho HS xem tranh và đặt câu hỏi gợi ý cho các em trả lời về các tình huống giao tiếp như *Who's this? What's his/her name?* Cho HS nhìn vào sách, nghe và nhắc lại các lời thoại trong tranh hai lần.

### Ghi chú:

– Mục đích của phần này nhằm giới thiệu ngữ liệu trong tình huống giao tiếp giả định trong sách. Ở giai đoạn này, HS bắt đầu làm quen với âm thanh và chữ viết tiếng Anh và có tranh hỗ trợ cho việc hiểu tình huống giao tiếp. Trong những giờ học tiếng Anh ở đầu năm lớp 3, khi gợi ý cho HS trả lời để kiểm tra việc hiểu các tình huống giao tiếp, GV có thể dùng tiếng Anh để hỏi trước và chuyển sang tiếng Việt tương đương để HS làm quen với các câu nói đơn giản thường được lặp đi lặp lại qua các bài vì HS chưa có vốn tiếng Anh trước đó.

– GV nên dừng lại ở giai đoạn cho HS nghe và nhắc lại theo sách vì các em chưa được thực hành phần ngôn ngữ trọng điểm của *Lesson 1*.

– Hai từ *hello* và *hi* đều được dùng để chào. Từ *hi* là cách nói thân mật hơn *hello*. (Xem thêm phần hướng dẫn trong sách giáo viên (SGV)).

– *I'm = I am*. Trong thực tế giao tiếp, người nói thường dùng dạng rút gọn *I'm* và chỉ dùng *I am* khi cố ý nhấn mạnh: *I am Lan*. (~ Tôi chính là Lan.)

## 2. Point and say.

<b>Mục tiêu:</b>	Rèn luyện các mẫu câu có chức năng chào và tự giới thiệu <i>Hello, I'm + tên.</i>
<b>Ngôn ngữ:</b>	<i>Hello, + tên. I'm + tên.</i> Tên các nhân vật: <i>Miss Hien, Nam, Mai, Quan</i>
<b>Hoạt động:</b>	Nghe nhắc lại, nghe và nói (theo mẫu câu và từ gợi ý)
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giới thiệu chức năng giao tiếp của các mẫu câu rèn luyện</li><li>• Giới thiệu tên từng nhân vật (chỉ vào tranh nói tên). Kiểm tra lại bằng cách chỉ vào tranh cho HS nói tên nhân vật</li><li>• Làm mẫu cho HS nhắc lại hai lần mẫu câu trong phần này (CD – Track 2): <b>Miss Hien:</b> <i>Hello. I'm Miss Hien.</i> <b>Nam:</b> <i>Hello, Miss Hien. I'm Nam.</i></li><li>• Tiến hành rèn luyện theo kỹ thuật thay thế (<i>substitution drill</i>): Dùng con rối/ hình/ thẻ từ/ bàn tay để gợi ý cho HS nói theo từng vai trước khi gộp lại luyện hai vai: chia lớp làm hai để đóng vai các nhân vật trong sách</li><li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành theo cặp</li><li>• Kiểm tra lại</li></ul>

### Ghi chú:

– Trong quá trình hình thành khả năng sử dụng tiếng Anh của HS, việc rèn luyện nghe - nói ở giai đoạn này nhằm mục đích nói chính xác nên bài tập rèn luyện có phần nào máy móc do kỹ thuật rèn luyện thay thế, và được thiết lập với các điều kiện được kiểm soát (ngữ liệu cho sẵn trong sách).

– Kỹ thuật rèn luyện thay thế giúp cho HS hình thành được thói quen phản xạ nhanh trong khi nghe - nói, và quen dần với các cử động môi, lưỡi, miệng trong khi thực hành nói từ/cụm từ và câu trong bài tập rèn luyện. Đầu tiên nên giới thiệu mẫu câu và chức năng giao tiếp của mẫu câu. Sau đó hướng dẫn cách thay thế theo vai và làm mẫu cho HS nhắc lại. Một khi HS

đã nói tương đối trôi chảy, có thể dùng thẻ từ/con rối hoặc nói tên nhân vật cần thay thế để gợi ý cho HS nói câu hoàn chỉnh. Việc rèn luyện nên tiến hành theo thứ tự: cả lớp → nhóm nhỏ → cặp → cá nhân nhằm giúp cho tất cả các HS trong lớp có cơ hội đồng đều trong giờ học.

- Gợi ý bài tập rèn luyện thay thế:

GV: *Listen and repeat.* (đưa cao con rối nhân vật cô giáo Hiền/ chỉ vào hình trong sách).  
*Hello, I'm Miss Hien. Hello, I'm Miss Hien.*

HS: *Hello, I'm Miss Hien.*

GV: *Again please. Hello, I'm Miss Hien.*

HS: *Hello, I'm Miss Hien.*

GV: *Now I say Miss Hien. You say Hello, I'm Miss Hien. OK?*

HS: *OK.*

GV: (đưa cao con rối nhân vật cô giáo Hiền/ chỉ vào hình trong sách). *Miss Hien.*

HS: *Hello, I'm Miss Hien.*

GV: *Very good. Now do the same.* (đưa cao con rối nhân vật Nam/ chỉ vào hình trong sách)  
*Nam.*

HS: *Hello, I'm Nam.*

GV: *Again please, Nam.*

HS: *Hello, I'm Nam.*

GV: *Well done. Now look and say.* (đưa cao con rối nhân vật Mai/ chỉ vào hình trong sách)  
*Mai.*

HS: *Hello, I'm Mai.*

GV: *Very good. Now look and say.* (đưa cao con rối nhân vật Quan/ chỉ vào hình trong sách)  
*Quan.*

HS: *Hello, I'm Quan.*

GV: *Well done. OK. Now, look here.* (dùng hai con rối Miss Hien và Nam. Cử động con rối Nam như thể đang nói). *Listen. Hello, Miss Hien. I'm Nam. Repeat, please. Hello, Miss Hien. I'm Nam.*

HS: *Hello, Miss Hien. I'm Nam.*

GV: *Very good. Now look and say.* (dùng hai con rối Miss Hien và Mai. Cử động con rối Mai như đang nói). *Hello, Miss Hien. I'm Mai.*

HS: *Hello, Miss Hien. I'm Mai.*

GV: *Now, look.* (dùng hai con rối Miss Hien và Nam. Cử động con rối Miss Hien như đang nói). *What does Miss Hien say?*

HS: *Hello, I'm Miss Hien.*

GV: *Well done.* (Cử động con rối Nam như đang nói). *How about Nam?*

HS: *Hello, Miss Hien. I'm Nam.*

GV: *Now look at Mai and Quan.* (dùng hai con rối Mai và Quan. Cử động con rối Mai như đang nói). *What does Mai say?*

HS: *Hello, I'm Mai.*

GV: *Well done.* (dùng con rối Quan theo cách tương tự như trên). *How about Quan?*

HS: *Hello, Mai. I'm Quan.*

GV: *Very good, class. You are Miss Hien (chỉ vào ½ lớp bên trái hay bên phải). And you are Nam. (chỉ vào ½ lớp còn lại). Listen to the name and say, OK?*

HS: *OK.*

GV: (Chỉ vào nhóm đóng vai Miss Hien). *Miss Hien.*

Nhóm (N) 1: *Hello, I'm Miss Hien.*

GV: (Chỉ vào nhóm đóng vai Nam). *Nam.*

N2: *Hello, Miss Hien. I'm Nam.*

GV: *Well done, class. Now you do with Mai and Quan. (Chỉ vào nhóm 1: N1). You are Mai. Say!*

N1: *Hello, I'm Mai.*

GV: *Very good. Now (chỉ vào nhóm 2: N2). Quan.*

N2: *Hello, Mai. I'm Quan.*

GV: *Well done, class. Now work in pairs. One of you is Miss Hien and then Mai. One of you is Nam and then Quan. Understand? Do it now.*

**Ghi chú:** Trong trường hợp không có con rối, có thể dùng hai bàn tay đóng vai hai nhân vật đang trò chuyện. Cử động các ngón tay làm hiệu cho nhân vật đang nói.

### 3. Let's talk.

<b>Mục tiêu:</b>	Ôn và củng cố lại một số kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ đã học trong các hoạt động 1 và 2 vừa qua
<b>Hoạt động:</b>	Nghe – nói (đóng vai)
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giới thiệu mục đích của hoạt động</li><li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành theo cặp</li><li>• Kiểm tra lại.</li></ul>

#### **Ghi chú:**

– Trong quá trình rèn luyện, hoạt động tương tác này tương đối tự do hơn hoạt động 2 do HS tự mình quyết định sẽ chọn vai để đóng trong khi rèn luyện với bạn đồng học.

– Nên gợi ý cho các em dùng tên riêng của mình để nói trong khi thực hành nhằm hướng việc giao tiếp đến gần thực tế hơn mặc dù vẫn còn ở điều kiện được tổ chức trong lớp.

– Ở giai đoạn này, do HS đã được rèn luyện mẫu câu và biết tên các nhân vật, hoạt động mở rộng có thể bao gồm việc cho HS tái tạo lại hai tình huống giao tiếp ở hoạt động 1 bằng cách đóng vai các nhân vật và thực hành nói mà không nhìn vào sách. (Tham khảo thêm phần hướng dẫn này trong SGK).

### 4. Listen and tick.

<b>Mục tiêu:</b>	Rèn luyện kỹ năng nghe hiểu
<b>Hoạt động:</b>	Nghe hiểu và chọn đúng tranh để đánh dấu ✓



<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khởi động</li> <li>• Giới thiệu mục đích bài luyện nghe và hướng dẫn HS cách thực hành</li> <li>• Cho HS xem tranh và hướng sự chú ý của HS vào các nhân vật giao tiếp trong từng tranh để các em có thể phân biệt được ai nói với ai nhằm đi đến quyết định chọn đúng tranh để đánh dấu</li> <li>• Cho HS nghe hai lần: Lần 1: HS vừa nghe vừa nhìn tranh để có thể liên kết nội dung tranh và nội dung nghe; lần 2 vừa nghe vừa chọn tranh để đánh dấu (<i>CD – Track 3</i>)</li> <li>• Kiểm tra chung cả lớp và cho nghe lại. Giải thích thêm nếu nhiều HS có đáp án sai hoặc nếu cần thiết</li> </ul>
------------------	--

- **Khởi động:** GV ôn lại bài cũ bằng cách cho HS đóng vai diễn lại hai tình huống giao tiếp trong phần 1, Lesson 1 (nói không nhìn vào sách).
- **Đáp án:** 1b 2a
- **Lời bài nghe:**

1. **Nam:** Hello, I'm Nam.  
**Quan:** Hello, Nam. I'm Quan. Nice to meet you.
2. **Miss Hien:** Hello. I'm Miss Hien.  
**Class:** Hello, Miss Hien. Nice to meet you.

## 5. Let's write.

<b>Mục tiêu:</b>	Đọc và viết kết hợp
<b>Hoạt động:</b>	Đọc hiểu câu và chọn đúng từ cho sẵn để điền vào chỗ trống
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giới thiệu mục đích bài luyện</li> <li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ</li> <li>• Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cho cả lớp</li> <li>• Gọi một vài HS đọc lại câu hoàn chỉnh theo vai</li> </ul>

- **Đáp án:** 1. Hello, I'm 2. I'm, Hello
- **Ghi chú:**

– Mục đích của việc tổ chức cho HS kiểm tra theo cặp nhằm phát huy tinh thần tương tác, hợp tác và hỗ trợ nhau của HS trong lúc học tập.

– GV nên hướng dẫn cho HS dựa vào văn cảnh (các từ hoặc câu nói đi với nhau) để đoán từ cần điền vào. Cách này sẽ giúp HS làm quen dần với một trong những chiến thuật quan trọng cho việc phát triển kỹ năng đọc hiểu lâu dài.

– GV tham khảo thêm hoạt động mở rộng trong phiếu làm bài tập (*worksheet*) ở cuối unit này.

## 6. Let's sing.

<b>Mục tiêu:</b>	Củng cố và ôn lại lại ngữ liệu đã học qua dạng bài hát: <i>Hello</i>
<b>Hoạt động:</b>	Hát và biểu diễn bằng động tác

<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giới thiệu mục đích và nội dung bài hát</li> <li>• Cho HS quan sát tranh và đọc lời bài hát</li> <li>• Cho HS nghe qua bài hát một hoặc hai lần (<i>CD – Track 4</i>)</li> <li>• Hướng dẫn và giúp HS học hát từng lời trong bài hát</li> <li>• Chia lớp làm 3 nhóm theo vai trong bài hát để hát lại trước khi tổ chức cho các nhóm nhỏ tập hát</li> <li>• Gọi vài nhóm nhỏ hát lại cho cả lớp cùng nghe</li> </ul>
------------------	---

**Ghi chú:**

- Các bài hát và bài chant là những dạng bài tập phát âm có tính tự nhiên và mang lại nhiều hứng thú cho HS trong khi rèn luyện.
- Việc hát chung với nhau sẽ giúp các HS không tự tin vượt qua sự rụt rè và e ngại của cá nhân trong khi thực hành chung với nhóm.
- Trong lúc luyện hát, các nhân vật hát lời của riêng mình. Riêng hai câu cuối trong bài hát, các nhân vật hát chung với nhau.
- Nên căn cứ vào nội dung để phân đủ vai trong lúc cả lớp hoặc nhóm nhỏ tập hát.
- Trong lúc tập hát, nhắc HS thể hiện nội dung bài hát qua cử chỉ, thái độ và nét mặt.

## LESSON 2

### 1. Look, listen and repeat.

<b>Mục tiêu:</b>	Giới thiệu hai tình huống giao tiếp: <i>Chào hỏi người đã quen và tạm biệt</i>
<b>Hoạt động:</b>	Đọc, nghe và nhắc lại
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khởi động</li> <li>• Giới thiệu bài học</li> <li>• Kiểm tra lại mức độ hiểu của HS</li> <li>• Cho HS nhìn vào sách, nghe và nhắc lại (<i>CD – Track 5</i>)</li> </ul>

- **Khởi động:** GV cho HS hát lại bài hát ở cuối Lesson 1 để ôn lại ngữ liệu cũ trước khi giới thiệu bài mới.
- **Giới thiệu bài học:**  
 GV cho HS xem tranh và đặt câu hỏi gợi ý cho các em trả lời về các tình huống giao tiếp như *Who's this? What's his/her name? What are they doing?*  
 GV cho HS nhìn vào sách, nghe và nhắc lại các lời thoại trong tranh hai lần.  
 GV kiểm tra lại mức độ hiểu bài của HS. Giải thích thêm nếu cần.  
 GV cho HS nhìn vào sách, nghe và nhắc lại các lời thoại trong tranh hai lần.
- **Ghi chú:**  
 – Các câu chào hỏi trong Lesson 2 mang tính chất công thức. Do đó chỉ giải thích chức năng cả câu mà không cần phân tích. GV hướng dẫn HS học thuộc lòng các câu giao tiếp trong phần này.

– *Thanks* và *Thank you* được dùng theo phép lịch sự trong giao tiếp giữa những người quen hỏi thăm nhau về sức khoẻ. *Thanks* là cách nói thân mật giữa những người cùng trang lứa; *Thank you* mang tính chất trang trọng hơn.

– *Bye* và *Goodbye* được dùng để nói lời tạm biệt. *Bye* là cách nói thân mật giữa những người cùng trang lứa, *Goodbye* mang tính chất trang trọng hơn.

## 2. Point and say.

<b>Mục tiêu:</b>	Rèn luyện các mẫu câu hỏi thăm sức khoẻ giữa hai người đã quen biết <i>How are you?</i>
<b>Ngôn ngữ:</b>	<i>Fine, thanks. And you?</i> <i>Fine, thank you.</i> Tên các nhân vật: <i>Mai, Nam, Quan, Phong</i>
<b>Hoạt động:</b>	Nghe nhắc lại, nghe và nói (theo mẫu câu và từ gợi ý)
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giới thiệu chức năng giao tiếp của các mẫu câu rèn luyện.</li><li>• Làm mẫu cho HS nhắc lại hai lần các mẫu câu trong phần <i>CD – Track 6</i>. <b>Mai:</b> <i>How are you, Nam?</i> <b>Nam:</b> <i>Fine, thanks. And you?</i> <b>Mai:</b> <i>Fine, thank you.</i></li><li>• Tiến hành rèn luyện theo từng phần: hỏi, trả lời và sau đấy kết hợp hỏi – trả lời. Dùng con rối / hình / thẻ từ / bàn tay để gợi ý cho HS nói theo vai (chia lớp làm hai đóng vai các nhân vật trong sách)</li><li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành theo cặp</li><li>• Kiểm tra lại</li></ul>

### Ghi chú:

– GV xem lại hướng dẫn của phần này trong Lesson 1.

– Trong khi thực hành chung cả lớp, GV chia lớp theo số vai nhân vật trong sách. GV dùng con rối/ thẻ từ để ra hiệu lệnh cho mỗi nhóm nói phần của mình. Sau đấy cho đổi vai.

## 3. Let's talk.

<b>Mục tiêu:</b>	Ôn và củng cố lại một số kĩ năng và kiến thức ngôn ngữ đã học trong các hoạt động <b>1</b> và <b>2</b> vừa qua
<b>Hoạt động:</b>	Nghe – nói (đóng vai)
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giới thiệu mục đích của hoạt động</li><li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành theo cặp</li><li>• Kiểm tra lại</li></ul>

**Ghi chú:** Xem lại phần hướng dẫn của phần này trong Lesson 1.

## 4. Listen and number.

<b>Mục tiêu:</b>	Rèn luyện kỹ năng nghe hiểu
<b>Hoạt động:</b>	Nghe hiểu và đánh số vào tranh theo thứ tự đã nghe
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Khởi động</li><li>• Giới thiệu mục đích bài luyện nghe</li><li>• Cho HS xem tranh và hướng sự chú ý của HS vào các nhân vật giao tiếp trong từng tranh để HS có thể phân biệt được ai nói với ai nhằm đi đến quyết định đánh số tranh đúng thứ tự đã nghe</li><li>• Cho HS nghe hai lần: Lần 1: HS vừa nghe vừa nhìn tranh để có thể liên kết nội dung tranh và nội dung nghe; lần 2 vừa nghe vừa chọn tranh để đánh số (<i>CD – Track 7</i>)</li><li>• Kiểm tra chung cả lớp, cho nghe lại và giải thích nếu cần</li></ul>

- **Khởi động:** Ôn lại bài cũ bằng cách cho HS đóng vai diễn lại hai tình huống giao tiếp trong phần 1, Lesson 1 (nói không nhìn vào sách) hoặc viết chính tả hay chơi *Slap the board* như trong SGK gợi ý.

- **Đáp án:** a 4    b 3    c 2    d 1

- **Lời bài nghe:**

1. Miss Hien: Hello. I'm Miss Hien. Class: Hello, Miss Hien. Nice to meet you.	2. Nam: How are you, Miss Hien? Miss Hien: I'm fine, thanks. And you Nam: I'm fine, thank you.
3. Miss Hien: Goodbye, class. Class: Goodbye, Miss Hien.	4. Nam: Bye, Mai. Mai: Bye, Nam.

- **Ghi chú:** Cùng là dạng nghe hiểu nhưng *Listen and number* có mức độ khó hơn *Listen and tick* vì HS thể hiện việc nghe hiểu của mình ngoài cách nhận ra nội dung trong tranh mà còn phải nhận ra thứ tự của nội dung nghe bằng cách đánh số tranh.

## 5. Read and complete.

<b>Mục tiêu:</b>	Đọc và viết kết hợp
<b>Hoạt động:</b>	Đọc hiểu và điền đúng từ vào các tình huống giao tiếp cho sẵn
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giới thiệu mục đích bài luyện</li><li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành</li><li>• Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp</li><li>• Gọi một vài HS đọc lại câu hoàn chỉnh theo vai</li></ul>

- **Đáp án:** 1 Goodbye    2 Bye    3 Fine    4 thank you

- **Ghi chú:** GV xem lại phần ghi chú của phần 5 trong Lesson 1.

## 6. Let's write.

<b>Mục tiêu:</b>	Đọc và viết kết hợp
<b>Hoạt động:</b>	Đọc hiểu và điền đúng từ vào tranh thể hiện tình huống giao tiếp
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giới thiệu mục đích bài luyện</li><li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành</li><li>• Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp</li><li>• Gọi một vài HS đọc lại câu hoàn chỉnh theo vai</li></ul>

- **Đáp án:** 1 How 2 Fine, thanks

# LESSON 3

## 1. Listen and repeat.

<b>Mục tiêu:</b>	Phát âm đúng các mẫu tự <b>b</b> và <b>h</b> trong từ và câu cho sẵn
<b>Ngôn ngữ:</b>	<i>bye, hello</i>
<b>Hoạt động:</b>	Nghe và lặp lại
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Khởi động</li><li>• Giới thiệu mục đích bài luyện</li><li>• Làm mẫu cho HS nhắc lại các mẫu tự, từ và câu cho sẵn nhiều lần (CD – Track 8)</li><li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành đọc lại nội dung vừa học nhiều lần</li><li>• Gọi một vài HS đọc lại theo nội dung trong sách để kiểm tra</li></ul>

- **Khởi động:**
  - GV có thể cho HS viết chính tả hoặc chơi một trò chơi ngắn để ôn lại các từ trọng điểm đã học trong Lesson 1 và 2 như *hi, hello, I'm + tên, how are you? fine, thanks, thank you*, v.v.
  - Trò chơi có thể dùng trong phần này là *Bingo* hay *Slap the board* (Xem SGK, phần *Activities Bank*).
- **Ghi chú:** GV tham khảo thêm hoạt động mở rộng 3 trong phiếu làm bài tập (*worksheet*) ở cuối unit này.

## 2. Listen and write.

<b>Mục tiêu:</b>	Củng cố lại phần 1 trong Lesson 3
<b>Hoạt động:</b>	Nghe chính tả và điền từ vào chỗ trống

<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giới thiệu mục đích bài luyện. Hướng dẫn thực hành</li> <li>• Cho HS đọc các câu cho sẵn và đoán trước từ cần điền</li> <li>• Cho HS nghe 2 lần để điền từ vào chỗ trống (<i>CD – Track 9</i>)</li> <li>• Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp</li> <li>• Gọi một vài HS đọc lại các câu đã viết</li> </ul>
------------------	---

- **Đáp án:** 1. bye 2. Hello
- **Lời bài nghe:** 1. Bye, Nam. 2. Hello, Mai.

### 3. Let's chant.

<b>Mục tiêu:</b>	Ôn và củng cố lại ngữ liệu đã học qua dạng bài <i>chant</i> : <i>Hello</i>
<b>Hoạt động:</b>	Đọc bài <i>chant</i> và diễn tả bằng cử chỉ, nét mặt và động tác
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giới thiệu mục đích bài <i>chant</i></li> <li>• Cho HS đọc lời bài <i>chant</i></li> <li>• Cho HS nghe qua bài <i>chant</i> một hoặc hai lần (<i>CD – Track 10</i>)</li> <li>• Hướng dẫn và giúp HS đọc từng lời bài <i>chant</i> kết hợp với việc thể hiện bằng động tác. Chia lớp đọc lại bài <i>chant</i> theo vai</li> <li>• Tổ chức cho các nhóm nhỏ tập đọc lời <i>chant</i> theo vai</li> <li>• Gọi vài nhóm nhỏ đọc lại bài <i>chant</i> và thể hiện nội dung qua cử chỉ, nét mặt và động tác</li> </ul>

**Ghi chú:** GV xem lại phần hướng dẫn *Let's sing* trong Lesson 1.

### 4. Read and match.

<b>Mục tiêu:</b>	Ôn lại ngữ liệu cũ trong các Lesson 1 và 2 qua dạng ghép hai câu nói của hai người khác nhau trong lúc tương tác giao tiếp
<b>Hoạt động:</b>	Đọc hiểu và ghép đúng câu
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khởi động</li> <li>• Giới thiệu mục đích bài luyện</li> <li>• Cho HS đọc các câu cho sẵn</li> <li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS cách thức thực hành</li> <li>• Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp</li> <li>• Gọi một vài HS đọc theo vai của nhân vật trong sách</li> </ul>

- **Đáp án:** 2a 3b 4c
- **Khởi động:** GV hướng dẫn cho HS đọc lại bài *chant* phần 4.
- **Ghi chú:** GV xem lại ghi chú trong phần 5 của Lesson 1.

### 5. Read and write.

<b>Mục tiêu:</b>	Ôn lại ngữ liệu cũ trong các Lesson 1 và 2
<b>Hoạt động:</b>	Đọc hiểu câu và điền đúng từ vào chỗ trống

<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giới thiệu mục đích bài luyện</li> <li>• Cho HS đọc các câu cho sẵn</li> <li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành</li> <li>• Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp</li> <li>• Gọi một vài HS đọc các câu đã hoàn thành</li> </ul>
------------------	---

**Đáp án:** 1 Hello/Hi 2 I'm 3 Nice 4 How 5 Fine/I'm fine

## 6. Project

<b>Mục tiêu:</b>	Giúp cho HS sử dụng tiếng Anh tương tác với nhau trong lúc thực hiện nhiệm vụ cũng như trong lúc trình bày sản phẩm
<b>Nội dung:</b>	Làm thủ công một bảng tên có thêm các chi tiết trường và lớp. Sau đó giới thiệu sản phẩm với cả lớp
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giới thiệu mục đích</li> <li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện dự án</li> <li>• Tổ chức cho HS trình bày trong nhóm trước khi trình bày trước lớp</li> </ul>

### Ghi chú:

– GV hướng dẫn cho các em dùng tiếng Anh trong lúc bắt đầu giới thiệu sản phẩm của mình như:

*Hello, I'm + tên. This is my name card ...*

– HS đưa cao thẻ tên, chỉ vào từng mục School: (tên trường); Class: + tên lớp; Name: (tên HS)

– Và kết thúc bằng *Thank you for listening.*

– GV nên xem thêm các hoạt động trong giấy làm bài tập (*worksheet*) dùng kèm với *Unit 1*. Các hoạt động này nhằm mở rộng và bổ sung thêm các hoạt động trong sách học sinh (SHS) và sách bài tập (SBT).

# Worksheet (Unit 1)

Name: .....

Class: ..... Date: .....

1. Draw lines to match. Complete and say the sentences.

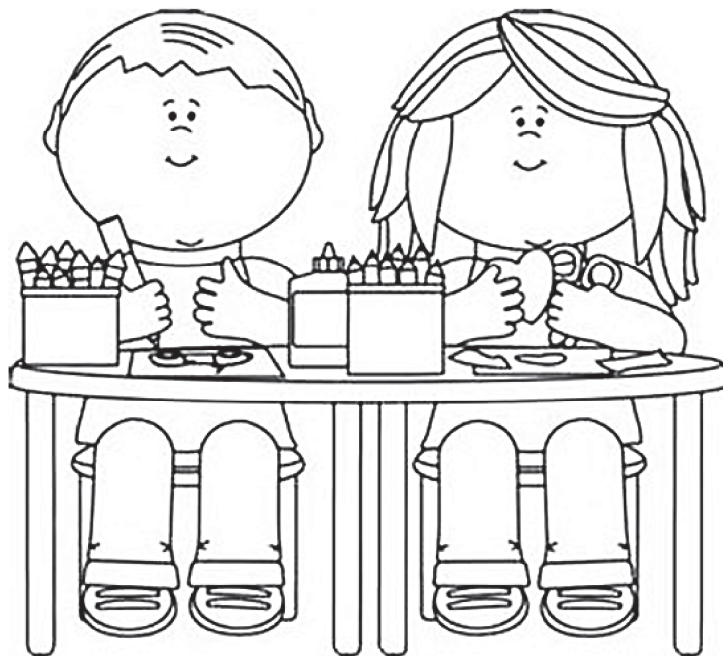
Example I'm ..... → I'm Phong.

Mai

Miss Hiền

Quân Phong Hoa Nam

2. Colour the pupils.





3. Complete, point and say.



bye



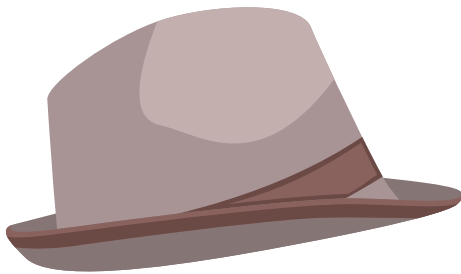
\_\_ee



\_\_at



hello



\_\_at



\_\_ot

## MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC

- HS có thể hỏi và trả lời tên.
- HS có thể đánh vần tên và hỏi cách đánh vần tên của người khác.

## NGÔN NGỮ

## Mẫu câu:

- What's your name? – My name's + tên.
- How do you spell your name? – L-I-N-D-A.

**Từ vựng:** Linda, Peter, what's, you, your, name, do, spell, bảng chữ cái

**Luyện âm:** Mai, Peter

**GIÁO CỤ** sách giáo khoa, thẻ từ, tranh con, đĩa CD

## LESSON 1

## 1. Look, listen and repeat.

<b>Mục tiêu:</b>	Giới thiệu hai tình huống tự giới thiệu tên mình và trả lời câu hỏi tên giữa Peter và Nam; Linda và Mai
<b>Hoạt động:</b>	Đọc, nghe và nhắc lại
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khởi động</li> <li>• Giới thiệu bài học</li> <li>• Kiểm tra lại mức độ hiểu của HS</li> <li>• Cho HS nhìn vào sách, nghe và nhắc lại (CD – Track 11)</li> </ul>

- **Khởi động:** GV ôn lại Unit 1 bằng cách chào cả lớp *How are you?* và hướng dẫn cho HS trả lời.  
GV đi xuống giữa lớp chào một vài HS và giới thiệu tên mình: *My name's + tên. What's your name?* GV hướng dẫn cho HS trả lời bằng tên của cá nhân.
- **Giới thiệu bài học:** GV chỉ vào tựa bài, đọc to và kiểm tra mức độ hiểu của HS. Cho HS xem tranh và đặt câu hỏi gợi ý cho các em trả lời về các tình huống giao tiếp như *Who's this? What's his/her name?* Cho HS nhìn vào sách, nghe và nhắc lại các lời thoại trong tranh hai lần.
- **Ghi chú:**
  - GV lưu ý HS cách phát âm các cụm từ: *My name's /z/; What's /s/.*
  - Âm /p/ trong từ *Peter* là một âm tương đối khó đọc với HS người Việt. GV lưu ý HS cách phát âm trong khi nhắc lại tên này.

## 2. Point and say.

<b>Mục tiêu:</b>	Rèn luyện các mẫu câu có chức năng <i>hỏi</i> và <i>trả lời tên</i> <i>What's your name?</i>
<b>Ngôn ngữ:</b>	<i>My name's + tên.</i> <i>Peter, Phong, Linda, Quan</i>
<b>Hoạt động:</b>	Nghe nhắc lại, nghe và nói (theo mẫu câu và từ gợi ý)
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giới thiệu chức năng giao tiếp của các mẫu câu rèn luyện</li><li>• Làm mẫu cho HS nhắc lại hai lần mẫu câu trong phần này (CD – Track 11): <b>Peter:</b> <i>What's your name?</i> <b>Phong:</b> <i>My name's Phong.</i></li><li>• Rèn luyện theo kỹ thuật thay thế câu trả lời trước khi chuyển sang luyện câu hỏi và trả lời. Dùng con rối/ hình/thẻ từ/ bàn tay để gợi ý cho HS nói theo vai (chia lớp làm hai nhóm để đóng vai người hỏi và người trả lời – theo các nhân vật trong sách)</li><li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành theo cặp</li><li>• Kiểm tra lại</li></ul>

### Ghi chú:

– GV nên có một bài luyện nhỏ cách phát âm trước khi đi vào rèn luyện mẫu câu: Viết các từ *bye, pie, Peter, Peter Pan* lên bảng. Sau đây dùng 1 tờ giấy kê trước môi và đọc các từ vừa nêu để HS thấy sự khác biệt giữa hai âm /b/ và /p/ (chỉ thực hành từ mà không viết kí hiệu phiên âm lên bảng).

– GV viết các cụm từ *name's* và *what's* lên bảng và đánh số: *1. name's, 2. what's*. Nói số và làm mẫu hai lần và để HS đọc lại nhiều lần. GV gợi ý cho HS đọc lại bằng cách nói số.

Ví dụ: GV nói số 1; HS nói *name's*. GV nói số 2. HS nói *what's*. Cho HS thực hành vài lần.

– Việc rèn luyện mẫu câu trong phần này nên theo trình tự luyện câu hỏi trước rồi đến câu trả lời. Sau cùng mới kết hợp hỏi và trả lời. GV chia lớp làm 2 nhóm. Một nhóm hỏi và một nhóm trả lời theo vai các nhân vật trong sách. GV dùng con rối/bảng tên/bàn tay ra hiệu và nói tên nhân vật để gợi ý cho hai nhóm thực hành. GV cho hai nhóm đổi vai trước khi chuyển sang phần thực hành theo cặp.

– GV chú ý ngữ điệu xuống ở cuối câu hỏi và câu trả lời trong phần rèn luyện này.

## 3. Let's talk.

<b>Mục tiêu:</b>	Ôn và củng cố lại một số kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ đã học trong các hoạt động 1 và 2 vừa qua
<b>Hoạt động:</b>	Nghe – nói (đóng vai)
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giới thiệu mục đích của hoạt động</li><li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành theo cặp</li><li>• Kiểm tra lại</li><li>• Cho HS đóng vai các tình huống giao tiếp trong phần 1 (HS không nhìn vào sách)</li></ul>

### Ghi chú:

– GV tham khảo cách dạy phần này trong Unit 1.

– GV giải thích cho HS hình thức rút ngắn *what's* và *name's* dùng trong khi nói bình thường. Chỉ dùng hình thức đầy đủ *what is* và *my name is* khi người nói cố ý nhấn mạnh.

#### 4. Listen and tick.

<b>Mục tiêu:</b>	Rèn luyện kĩ năng nghe hiểu
<b>Hoạt động:</b>	Nghe hiểu và chọn đúng tranh để đánh dấu ✓
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Khởi động</li><li>• Giới thiệu mục đích bài luyện nghe</li><li>• Cho HS xem tranh và hướng sự chú ý của HS vào các nhân vật giao tiếp trong từng tranh để các em có thể phân biệt được ai nói với ai nhằm đi đến quyết định chọn đúng tranh để đánh dấu</li><li>• Cho HS nghe hai lần: Lần 1: HS vừa nghe vừa nhìn tranh để có thể liên kết nội dung tranh và nội dung nghe; lần 2 vừa nghe vừa chọn tranh để đánh dấu (<i>CD – Track 12</i>)</li><li>• Kiểm tra chung cả lớp, cho nghe lại và giải thích nếu cần</li></ul>

• **Khởi động:** GV ôn lại bài cũ bằng cách gọi vài cặp HS lên trước lớp để đóng vai lại phần 1 trong Lesson 1 dùng tên thật của các em.

• **Đáp án:** 1. a 2. b

• **Lời bài nghe:**

1. *Linh:* I'm Linh. What's your name?  
*Peter:* Hello, Linh. My name's Peter. Nice to meet you.
2. *Nam:* Hi. My name's Nam. What's your name?  
*Linda:* Hello, Nam. I'm Linda. Nice to meet you.

#### 5. Look and write.

<b>Mục tiêu:</b>	Đọc và viết kết hợp
<b>Hoạt động:</b>	Xem tranh tình huống, đọc và điền từ vào chỗ trống
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giới thiệu mục đích bài luyện</li><li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành</li><li>• Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp</li><li>• Gọi một vài HS đọc lại câu hoàn chỉnh theo vai</li></ul>

• **Đáp án:** 1. My name's 2. Mai, My name's

• **Ghi chú:**

GV gợi ý cho HS nhận xét về kĩ thuật viết câu: viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng. Cuối câu tận cùng bằng dấu hỏi nếu là câu hỏi và dấu chấm câu nếu là câu trần thuật.

#### 6. Let's sing.

<b>Mục tiêu:</b>	Dạy các chữ cái trong bảng mẫu tự qua dạng bài hát: <i>The alphabet song</i>
<b>Hoạt động:</b>	Hát và biểu diễn bằng động tác
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giới thiệu mục đích và nội dung bài hát</li><li>• Cho HS quan sát tranh và đọc lời bài hát</li><li>• Cho HS nghe qua bài hát một hoặc hai lần (<i>CD – Track 13</i>)</li><li>• Hướng dẫn và giúp HS học hát từng lời trong bài hát</li><li>• Gọi vài nhóm nhỏ hát lại cho cả lớp cùng nghe</li></ul>

**Ghi chú:**

- GV giải thích cho HS hiểu nội dung bài hát trước khi bắt đầu việc tập hát.
- Bài hát này dạy tên cách đọc tên các chữ cái. Còn cách phát âm của chữ cái trong từ được dạy trong phần Phonics (ở đầu Lesson 3 mỗi Unit). Một số chữ cái được lựa chọn để dạy trong phần *Phonics* thường dựa vào mức độ xuất hiện trong phần ngôn ngữ rèn luyện và có so sánh với cách phát âm của chữ cái tương đương bên tiếng Việt.

---

## LESSON 2

### 1. Look, listen and repeat.

<b>Mục tiêu:</b>	Giới thiệu hai tình huống giao tiếp: <i>Học và trả lời cách đánh vần tên</i>
<b>Hoạt động:</b>	Đọc, nghe và nhắc lại
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khởi động</li> <li>• Giới thiệu bài học</li> <li>• Kiểm tra lại mức độ hiểu của HS</li> <li>• Cho HS nhìn vào sách, nghe và nhắc lại (<i>CD – Track 14</i>)</li> </ul>

- **Khởi động:** GV cho HS hát lại *The alphabet song* ở cuối Lesson 1.
- **Giới thiệu bài học:**  
GV chỉ vào tựa bài, đọc to và kiểm tra mức độ hiểu của HS.  
GV cho HS xem tranh và đặt câu hỏi gợi ý cho các em trả lời về các tình huống giao tiếp như *Who's this? What's his/her name? How do you spell his/her name?*  
GV cho HS nhìn vào sách, nghe và nhắc lại các lời thoại trong tranh hai lần.
- **Ghi chú:** GV hướng sự chú ý của HS về cách đánh vần tên và ngữ điệu trong khi đánh vần.

### 2. Point and say.

<b>Mục tiêu:</b>	Rèn luyện cách hỏi và trả lời về việc đánh vần tên
<b>Ngôn ngữ:</b>	<i>How do you spell your name? – L-I-N-D-A. Nam, Linda, Peter, Quan</i>
<b>Hoạt động:</b>	Nghe nhắc lại, nghe và nói (theo mẫu câu và từ gợi ý)
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giới thiệu chức năng giao tiếp của các mẫu câu rèn luyện</li> <li>• Làm mẫu cho HS nhắc lại hai lần (<i>CD – Track 15</i>): Nam: <i>How do you spell your name?</i> Linda: <i>L-I-N-D-A.</i></li> <li>• Luyện riêng câu trả lời trước khi ghép lại câu hỏi – câu trả lời</li> <li>• Dùng con rối/ hình/ thẻ từ/ nói tên nhân vật để gợi ý cho HS thực hành theo vai (chia lớp theo vai các nhân vật trong sách)</li> <li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành theo cặp</li> <li>• Kiểm tra lại.</li> </ul>

**Ghi chú:**

- GV giải thích cho HS hiểu cách đánh vần tên hay một từ.

- GV lưu ý HS ngữ điệu xuống cuối câu của câu hỏi và câu trả lời, đặc biệt là trong khi đánh vần.
- Trong khi thực hành chung cả lớp, GV chia lớp theo số vai nhân vật trong sách. GV dùng con rối/ thẻ từ/ khẩu lệnh để ra hiệu lệnh cho mỗi nhóm nói phần của mình. Sau đấy cho đổi vai.

### 3. Let's talk.

<b>Mục tiêu:</b>	Ôn và củng cố lại một số kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ đã học trong các hoạt động 1 và 2 vừa qua
<b>Hoạt động:</b>	Nghe – nói (đóng vai)
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khởi động</li> <li>• Giới thiệu mục đích của hoạt động</li> <li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành theo cặp để ôn lại các mẫu câu: <i>What's your name? How do you spell your name?</i></li> <li>• Kiểm tra lại</li> </ul>

**Khởi động:** GV cho HS chơi trò *Spelling Bee* đánh vần tên của một số HS trong lớp.

### 4. Listen and number.

<b>Mục tiêu:</b>	Rèn luyện kỹ năng nghe hiểu
<b>Hoạt động:</b>	Nghe hiểu và đánh số vào tranh theo thứ tự đã nghe
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khởi động</li> <li>• Giới thiệu mục đích bài luyện nghe</li> <li>• Cho HS xem tranh và hướng sự chú ý của HS vào các nhân vật giao tiếp trong từng tranh để các em có thể phân biệt được ai nói với ai nhằm đi đến quyết định đánh số tranh đúng thứ tự đã nghe</li> <li>• Cho HS nghe hai lần: Lần 1: HS vừa nghe vừa nhìn tranh để có thể liên kết nội dung tranh và nội dung nghe; lần 2 vừa nghe vừa chọn tranh để đánh số thứ tự (<i>CD – Track 16</i>)</li> <li>• Kiểm tra chung cả lớp, cho nghe lại và giải thích nếu cần</li> </ul>

- **Khởi động:** GV ôn lại bài cũ bằng cách cho HS đóng vai diễn lại hai tình huống giao tiếp trong phần 1, *Lesson 1* (HS không nhìn vào sách) hoặc nghe đánh vần và viết một số tên nước ngoài để làm quen như: *Peter, Linda, Tony, Tom, Alex, Annie, Jack*, v.v. Sau khi HS đã viết xong, GV hướng dẫn cho HS đọc các tên đã viết, chú ý đọc đúng trọng âm trên âm tiết được nhấn.

- **Đáp án:** a 4    b 2    c 1    d 3

- **Lời bài nghe:**
  - Peter:* My name's Peter.  
*Mai:* Hello, Peter. My name's Mai.
  - Linda:* My name's Linda. What's your name?  
*Quan:* Hi, Linda. My name's Quan.
  - Mai:* How do you spell your name?  
*Linda:* L-I-N-D-A.
  - Quan:* How do you spell your name?  
*Peter:* P-E-T-E-R.